

Bản án số: 43/2025/HS-PT

Ngày: 11 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long.

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân

ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Trần Viết Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo **Phạm Hoàng C** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; do Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) bị kháng cáo.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hoàng C; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 18/10/1985 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: **khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố P, phường H, tỉnh Đắk Lắk)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: môi giới mua, bán bất động sản; trình độ học vấn: 12/12; con ông: **Phạm Văn C1**, sinh năm 1955 (chết) và bà: **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1963; vợ: **Lê Vũ Ngọc D**, sinh năm 1985 (đã ly hôn), **Phạm Mỹ T1**, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh P** (nay là **T2** tạm giam số 2 **Công an tỉnh Đ**), có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Hoàng C**: Luật sư **Lê Xuân Anh P**, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đ, địa chỉ: **I P, phường B, tỉnh Đắk Lắk**; địa chỉ liên hệ: **C L, phường B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng C làm môi giới và mua, bán bất động sản, đã vay, mượn tiền mua bất động sản, góp vốn nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của nhiều người. Do làm ăn thua lỗ, để có tiền trả nợ và sử dụng cá nhân, từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, **C** thanh lý hợp đồng, chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng bảo đảm mua căn hộ đã thế chấp cho chị **Lê Thị Kiều T3** nhưng không thông báo cho chị **T3** biết, không trả chiếm đoạt của chị **T3** 1.866.706.307 đồng và chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà chị **Trần Võ Cẩm H** góp tiền nhận chuyển nhượng nhưng không thông báo cho chị **H** biết, không trả chiếm đoạt của chị **H** 1.168.734.500 đồng, cụ thể:

- Đối với chị **Lê Thị Kiều T3**: Tháng 12/2021, **Phạm Hoàng C** thế chấp Hợp đồng bảo đảm số A-06.15/2021/HĐBĐ-CH-SSC ngày 22/01/2021 mà **C** đã đặt cọc cho **Công ty Cổ phần T6** 1.305.854.465 đồng để mua căn hộ số 15 tầng 06 tòa nhà A tại Dự án S tọa lạc tại số C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho chị **Lê Thị Kiều T3** vay 1.000.000.000 đồng. Ngày 05/01/2022, **C** báo **Công ty Cổ phần T6** mất bản gốc Hợp đồng bảo đảm số A-06.15/2021; ngày 05/01/2022, **C** thanh lý Hợp đồng với số tiền 1.030.388.478 đồng nhưng không thông báo cho chị **T3** biết, không trả cho chị **T3** 1.000.000.000 đồng mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Tháng 02/2022, **Phạm Hoàng C** thế chấp Hợp đồng bảo đảm số A-10.06/2021/HĐBĐ-CH-SSC ngày 22/01/2021 mà **C** đã đặt cọc cho **Công ty Cổ phần T6** 866.706.307 đồng để mua căn hộ số 06 tầng 10 tòa nhà A tại Dự án S tọa lạc tại số C T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cho chị **T3** vay 1.000.000.000 đồng. Ngày 04/3/2022, **C** báo **Công ty Cổ phần T6** mất bản gốc Hợp đồng bảo đảm số A-10.06/2021; ngày 04/3/2022, **C** chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng cho chị **Phạm Nguyễn Ngân Q** với số tiền 866.706.307 đồng nhưng không thông báo cho chị **T3** biết, không trả cho chị **T3** 866.706.307 đồng mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

- Đối với chị **Trần Võ Cẩm H**: Tháng 8/2029, Chị **Trần Võ Cẩm H** thỏa thuận với **Phạm Hoàng C** góp vốn theo tỷ lệ 50/50 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 87, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.715,9m² ở thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh

Phú Yên (nay là khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB752122 với số tiền 2.380.000.000 đồng, C là người đại diện nhận chuyển nhượng và không được quyền chuyển nhượng cho người khác khi chưa có sự đồng ý của chị H, chị H đã đưa cho C 1.190.000.000 đồng. Ngày 01/10/2019, C hoàn thành thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 87 nêu trên đứng tên C và thế chấp vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh P1. Để trả nợ cho ông Lưu Văn T4 và sử dụng cá nhân, ngày 30/5/2022, Chi thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 87 nêu trên cho ông T4 với số tiền 2.300.000.000 đồng, ông T4 đưa cho C 1.290.000.000 đồng để tất toán khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh P1 nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 87 làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T4; còn 1.010.000.000 đồng trừ vào số tiền C nợ ông T4; ngày 31/5/2022, C ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 87 nêu trên cho ông T4, ông T4 nộp hồ sơ, hoàn thành thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất nhưng C không thông báo cho chị H biết, không trả tiền cho chị H.

Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Phú Yên, kết luận: giá trị thửa đất số 87, tờ bản đồ số 41, diện tích 1.715,9m², địa chỉ khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB752122 vào thời điểm tháng 5/2022 là 2.337.469.000 đồng. (Bút lục số: 384, 385).

C đã chiếm đoạt của chị H 1.168.734.500 đồng sử dụng cá nhân.

[2] *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) đã quyết định:*

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng C 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/02/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí sơ thẩm và công bố quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] *Kháng cáo:*

Ngày 15-5-2025, bị cáo Phạm Hoàng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Kèm theo đơn kháng cáo là Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của ông Trần

Võ Cẩm H ngày 08-8-2025 có xác nhận đã nhận đủ số tiền thừa đất số 87 là 1.168.734.500 đồng; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Lê Thị Kiều T3, xác nhận đã nhận bồi thường số tiền 1.866.706.307 đồng; các Giấy xác nhận đã có hành vi nhân đạo, nghĩa cử giúp đỡ cộng đồng, các giấy này đều thể hiện mong muốn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Tại phiên toà phúc thẩm:*

Bị cáo Phạm Hoàng C giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều có ý kiến là bị cáo và gia đình đã khắc phục thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nay kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên toà phúc thẩm có một số tài liệu thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội:

Từ ngày 05/01/2022 đến ngày 31/5/2022, trên địa bàn tỉnh Phú Yên và thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Hoàng C đã có hành vi thông qua hợp đồng góp vốn và hợp đồng đặt cọc, đã chiếm đoạt của chị Lê Thị Kiều T3 số tiền 1.866.706.307 đồng, chiếm đoạt của chị Trần Võ Cẩm H số tiền 1.168.734.500 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định bị cáo Phạm Hoàng C phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xem xét về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội

từ 02 lần trở là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện thay bị cáo bồi thường khắc phục thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có ông bà ngoại là người có công cách mạng được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy; nên được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt là có cơ sở. Tại giai đoạn phúc thẩm, do có tình tiết giảm nhẹ mới, nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các nội dung khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo **Phạm Hoàng C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Hoàng C**; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) về phần hình phạt.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng C** 07 (B) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/02/2024).

3. Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét; việc thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Phạm Hoàng C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1-TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Đắk Lắk
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long

